

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 290/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đinh Xuân T - SN 1976

Trú tại: phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị T2 - SN 1985

Trú tại: phố C, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Xuân T và chị Lê Thị T2 kết hôn với nhau vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình anh chị chung sống phát sinh mâu thuẫn và đã được Tòa án thành phố Thanh Hóa giải quyết ly hôn năm 2017. Sau khi ly hôn, nghĩ về con nên anh chị quay về chung sống với nhau và đi đăng ký kết hôn lại vào năm 2020. Tuy anh chị quay về chung sống với nhau nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Do mâu thuẫn căng thẳng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2020 cho đến nay. Nay anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị T2 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 01 con chung: cháu Đinh Thị Mỹ D - SN 09/10/2007. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu D cho chị T2 trực tiếp nuôi

đưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu D thành niên.

Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận anh T chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Xuân T và chị Lê Thị T2.

- Về con: Anh chị có 01 con chung: cháu Đinh Thị Mỹ D - SN 09/10/2007 . Giao cháu D cho chị T2 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đ/tháng (mười triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu D thành niên.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012330 ngày 30/3/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKS TPTH;
- UBND P. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Thủy**

